TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2018
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Triệu Văn Sỵ
2. Ông Trần Văn Sinh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lý Thị Luân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Na Rì, Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn *tham gia phiên toà*: Ông Nông Thiêm Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1974
Trú tại: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

2. Bị đơn: Nông Thị U, sinh năm 1983
Nơi cư trú cuối cùng: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2018, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Hoàng Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Nông Thị U kết hôn với nhau vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại thôn N, xã V, huyện N. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau đó thì xả ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến ngày 23 tháng 5 năm 2011 thì chị U bỏ nhà đi mà không nhắn lại gì

với anh L, các con và gia đình, khi đi chị U cũng không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Hiện nay anh L và gia đình, chính quyền địa phương không ai biết được tin tức gì của chị U.

Năm 2017 anh L đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị U mất tích và ngày 24/4/2018 Tòa án đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với chị U. Nay anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị U theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh L và chị U có 02 con chung là Hoàng Ái Q, sinh ngày 04/7/2006 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 09/05/2008. Ly hôn anh L chịu trách nhiệm nuôi hai con và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nông Thị U bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/QĐ-VDS ngày 24/4/2018, do vậy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn L, cho anh L được ly hôn chị U. Về con chung đề nghị HĐXX giao cháu Hoàng Ái Q, Hoàng Minh Q cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn (chị U) có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết do chị U đã bị tuyên bố mất tích, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Mặc dù vụ án không tiến hành hòa giải được nhưng Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chị Nông Thị U đã bị Tòa án tuyên bố mất tích do đó việc Tòa án nhân dân huyện Na Rì xét xử vắng mặt chị U là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh L và chị U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong công việc và cuộc sống. Tháng 5 năm 2011 chị U tự bỏ nhà đi cho đến nay gia đình và chính quyền địa phương không có tin tức xác thực về việc chị U còn sống hay đã chết. Ngày 24/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố chị Nông Thị U mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/QĐ-VDS. Nay anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị U, HĐXX thấy yêu cầu xin ly hôn của anh L phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh L xin chịu trách chịu trách nhiệm nuôi hai con chung là Hoàng Ái Q, sinh ngày 04/7/2006 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 09/05/2008. HĐXX xét thấy, chị U đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, thấy rằng yêu cầu của anh L phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Anh L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của anh Hoàng Văn L đối với chị Nông Thị U.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L được ly hôn với chị Nông Thị U.

1.2 Về con chung: Giao cháu Hoàng Ái Q, sinh ngày 04/7/2006 và Hoàng Minh Q, sinh ngày 09/05/2008 cho anh Hoàng Văn L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh L không đặt ra vấn đề đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nếu chị Uyên trở về.

1.3 Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4 Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 01203, ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì.

1.5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện (02b);
- TAND tỉnh (01b);
- THA Dân sự huyện (01b);
- UBND xã Văn Minh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu TA (01b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thanh Bình